

Số: 111/BC-HĐND

Hà Tĩnh, ngày 27 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO

Thẩm tra Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất (bổ sung) năm 2022

Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thẩm tra Tờ trình số 123/TTr-UBND ngày 26/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất (bổ sung) năm 2022, như sau:

1. Căn cứ pháp lý, sự cần thiết và thẩm quyền ban hành

Theo Luật Đất đai năm 2013¹, Danh mục các công trình, dự án cần thu hồi và chuyển mục đích sử dụng đất hàng năm được lập và trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định vào Kỳ họp cuối năm trước khi phê duyệt kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện. Tuy vậy, do tính cấp bách để triển khai các dự án đầu tư nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh lập Danh mục các công trình, dự án cần thu hồi và chuyển mục đích sử dụng đất (bổ sung) năm 2022 trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định là cần thiết, đúng thẩm quyền.

Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Nghị quyết về việc thông qua Danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất (bổ sung) năm 2022 đã có đầy đủ căn cứ pháp lý², được rà soát, tổng hợp báo cáo từ cấp xã, huyện, các tổ chức, cơ quan, đơn vị; được đơn vị tư vấn kiểm tra, đối chiếu và được Hội đồng thẩm định tổ chức thẩm định đảm bảo quy trình thủ tục theo quy định.

2. Về nội dung Tờ trình và dự thảo Nghị quyết

Về nội dung danh mục kèm theo Dự thảo Nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị quan tâm một số nội dung:

- Bổ sung vào Phụ lục nghị quyết đối với các dự án còn thiếu thông tin; rà soát, không đưa vào danh mục thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với những dự án chưa thực sự cấp bách và chưa có đủ hồ sơ căn cứ pháp lý theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 về

¹ Việc xem xét, thông qua nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ theo điểm b, khoản 1 Điều 58 và danh mục các dự án thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 và khoản 8 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP sửa đổi nghị định hướng dẫn Luật đất đai.

² Luật Đất đai năm 2013; Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 30/5/2013 về Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm đầu kỳ (2011-2015) tỉnh Hà Tĩnh, Nghị định 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 về quản lý, sử dụng đất trồng lúa, Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 hướng dẫn thi hành Luật Đất đai của Chính phủ; Công văn số 3185/BTNMT-TCQLĐĐ 14/6/2021 về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng để thực hiện dự án tại các địa phương của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Quyết định số 1786/QĐ-TTg ngày 27/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2050...

sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai 2013³.

- Kiểm tra tính chính xác về diện tích cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất của các công trình, dự án, tránh trường hợp sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết phải điều chỉnh, bổ sung.

Căn cứ các nội dung thẩm tra nêu trên, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận, quyết định danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất (bổ sung) năm 2022 sau khi bổ sung, điều chỉnh các nội dung theo kết quả thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBMTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XVIII;
- Các đại biểu tham dự kỳ họp thứ 6;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HĐ5.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Thúy Nga

³ Hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, gồm có: Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư này; Hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này (Văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư hoặc văn bản quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư công mà tại thời điểm gửi hồ sơ văn bản đó còn hiệu lực thực hiện, trừ trường hợp không phải thực hiện thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư hoặc không phải thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư công).